

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ - ST
Ngày 14 – 4 - 2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Sơn.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 4 N 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 N 2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 02 N 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 3 N 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nh, sinh N 1992; Địa chỉ cư trú: Số 145/51, khóm A, phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh N, sinh N 1991; Địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã Tân Ân T, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 09 tháng 12 N 2022 và tại phiên tòa chị Nh trình bày: Chị và anh N tự nguyện chung sống với nhau N 2008, đến ngày 27/5/2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ân T, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 10 N 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, anh N thường xuyên tham gia tệ nạn xã hội, cờ bạc, không chăm lo đời sống gia đình, chị và anh N đã ly thân từ tháng 10 N 2022 cho đến nay, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị Nh và anh N có 03 người con chung tên Huỳnh Trần Văn Q, sinh ngày 20/7/2008; Trần Ngọc V, sinh ngày 13/02/2013; Trần Thiên K, sinh ngày

28/10/2019 hiện nay các con đang ở với chị Nh, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi các con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh N đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản Tổ tụng của Tòa án cho anh và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh N vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Nh có mặt vẫn bảo lưu quan điểm theo đơn khởi kiện không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nh khởi kiện xin ly hôn với anh N, địa chỉ: Ấp Đ, xã Tân Ân T, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh N vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N tại phiên tòa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh N chung sống tự nguyện với nhau vào N 2008, đến ngày 27/5/2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ân T theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị Nh và anh N là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Nh và anh N thực tế có xảy ra, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, chị Nh và anh N đã ly thân với nhau từ tháng 10 N 2022 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn của chị Nh và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh, chị Nh được ly hôn với ông N.

[2.2] Về con chung: Chị Nh và anh N chung sống với nhau có 03 con chung tên Trần Văn Q, sinh ngày 20/7/2008; Trần Ngọc V, sinh ngày 13/02/2013; Trần Thiên K, sinh ngày 28/10/2019, hiện nay các con đang ở với chị Nh. Sau khi ly hôn chị Nh yêu cầu được nuôi 03 người con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Đối với yêu cầu được nuôi các con của chị Nh Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Trần Văn Q và Trần Ngọc V đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống với mẹ, đối với Trần Thiên K hiện cũng đang sống cùng với chị Nh, hơn nữa từ khi chị Nh và anh N ly thân các con của chị Nh và anh N sống chung với chị Nh đã ổn định về đời sống sinh

hoạt, tâm sinh lý, hiện tại chị Nh làm ruộng nuôi tôm có thu nhập ổn định đủ để nuôi các con. Do đó, nên cần tiếp tục giao các con cho chị Nh nuôi là phù hợp, chị Nh không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên tòa án không đặt ra xem xét. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[3] Về án phí: Chị Nh là nguyên đơn trong vụ án nên chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nh đã nộp.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh đối với anh N.

Về con chung: Giao Huỳnh Trần Văn Q, sinh ngày 20/7/2008; Trần Ngọc V, sinh ngày 13/02/2013; Trần Thiên K, sinh ngày 28/10/2019 cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Nh.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Nh đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0021546 ngày 14/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THA dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Đam

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Minh Sơn

Bùi Ngọc Dung

Nguyễn A Đàm

